

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV**

Số: 286/DNA-TTV

V/v: Mời báo giá vật tư cơ điện phục vụ
công tác gia công, phục hồi quý II/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 05 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty trong thời gian qua;

Căn cứ nhu cầu vật tư cơ điện phục vụ công tác gia công, phục hồi quý II/2025 của Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV;

Để có cơ sở lập dự toán phục vụ công tác mua sắm, đề nghị các nhà cung cấp quan tâm báo giá các danh mục hàng hoá sau (*chi tiết có Phụ lục kèm theo Công văn này*).

Quý công ty quan tâm gửi báo giá trực tiếp đến văn phòng - DNA hoặc phòng Kế hoạch - Tiêu thụ - DNA (SĐT: 0828.123.355). Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy hoặc gửi qua Email: dnakehoach@gmail.com đối với file điện tử.

Thời gian tiếp nhận báo giá kể từ ngày quý công ty nhận được công văn này cho đến 07 ngày làm việc tiếp theo (dự kiến ngày 13/02/2025).

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như phụ lục kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông: Cao Huỳnh Đức - Phòng Kế hoạch - Tiêu thụ theo sdt: 0383.379.369.

Với các nội dung trên, rất mong Quý công ty phối hợp thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, KHTT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Phong

Phụ lục: Danh mục vật tư lấy báo giá vật tư cơ điện phục vụ công tác gia công, phục hồi quý 2/2025

Kèm theo công văn số: 286/DNA-TTV ngày 05/02/2025

Đơn hàng mua sắm: vật tư cơ điện phục vụ công tác gia công, phục hồi quý 2/2025					Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp
STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật									
I	Phần 1: Vật tư chính gia công										
1	Cây nhựa đặc	Ø30x1000mm; vật liệu ABS	Gia công chốt nhựa đặc máy rửa cánh vuông EV01-04, cấp liệu xích CF01-04			Cây	10				
2	Cây nhựa đặc	Ø50x1000mm; vật liệu ABS	Gia công chốt nhựa đặc cho máy nghiền bi A-04YH1S001a,b,c			Cây	10				
3	Cây nhựa đặc	Ø80x1000mm, vật liệu ABS	Gia công chốt nhựa đặc cho máy nghiền bi A-04YH1S001a,b,c			Cây	13				
4	Thép tròn đặc	Ø25x6000mm, vật liệu C45	Gia công tay búa âm, dương lọc bụi tĩnh điện B-01R2S061a			Cây	5				
5	Thép tròn đặc	Ø40x3600mm, vật liệu C45				Cây	2				
6	Thép tròn đặc	Ø90x2000mm, vật liệu C45				Cây	1				
7	Thép tròn đặc	Ø90x858mm, vật liệu C45	Gia công trục bơm dòng tràn bồn rửa 2 A-08YH1S020b			Cây	2				
8	Thép tròn đặc	Ø80x845mm, vật liệu C45	Gia công trục bơm bơm dòng dây bồn rửa 4A-08YH1S023b			Cây	2				
9	Thép tròn đặc	Ø80x850mm, vật liệu C45	Gia công trục bơm dòng dây bồn lắng A-08YH1S014b; S015a			Cây	2				
10	Phôi thép	Ø460xØ315x40mm, vật liệu SS400	Gia công bích làm kín mặt dương máy làm mát xi B-03RIS001a,c			Cái	2				
11	Phôi thép	Ø520xØ350x40mm, vật liệu SS400	Gia công bích làm kín mặt âm máy làm mát xi B-03RIS001a,c			Cái	2				
12	Phôi thép	Ø135xØ480x30mm, vật liệu SUS304	Gia công mặt gương bơm dung dịch lọc mạnh A-16YH1S013a, b			Cái	2				
13	Phôi thép	Ø110xØ440x30mm, vật liệu SUS304	Gia công mặt gương bơm nước thải A-13YH1S014c			Cái	1				
14	Thép tròn đặc	Ø45x1150mm, vật liệu C45	Gia công ty ren gầu nâng A-19YH1S008			Cây	4				
15	Thép tấm	1250x6000x12mm, vật liệu Hadrox500	Gia công phễu chuyển quặng bằng tải NC.01.BC601; Phụ tùng màng phễu thân sàng quay đánh toí khe 2-3mm NC.01.SC101; SC103			Tấm	4				
16	Thép ống	Ø100xØ80x2600mm, vật liệu Q235	Gia công trục cánh khuấy bồn pha keo tụ TA01-02c			Cây	2				
17	Phôi thép	Ø100xØ140x250mm, vật liệu Q235				Cái	2				
18	Phôi thép	Ø120xØ200x250mm, vật liệu Q235				Cái	2				
19	Phôi thép	Ø270xØ90x145mm, vật liệu Q235				Cái	2				
20	Thép tấm	1250x4000x20mm, vật liệu SS400	Gia công chân đế bơm qua liệu A15YH1S028, A15YH1S030			Tấm	2				

STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp
21	Thép tấm	1250x4000x20mm, vật liệu SUS304	Gia công khung chân đế bơm và động cơ bơm nước nóng, bơm nước lạnh C08		Tám	7			
22	Phôi thép	Ø225xØ110x45mm; vật liệu C45	Gia công khớp nối bơm - động cơ bơm dòng chảy bồn rửa A-08YH1S025b; Bơm dòng chảy bồn lắng A-08YH1S014a/b		Cái	6			
23	Phôi thép	Ø225xØ90x45mm; vật liệu C45	Gia công khớp nối bơm - động cơ bơm dòng chảy bồn rửa A-08YH1S018a		Cái	2			
24	Phôi thép	Ø245xØ100x45mm; vật liệu C45	Gia công khớp nối bơm - động cơ bơm dòng chảy bồn rửa rửa 2 A-08YH1S020a		Cái	2			
25	Côn giảm	DN250-DN200; SCH40; vật liệu SUS304	Phục hồi đầu phun mô đốt A-18YH1S009		Cái	12			
26	Thép ống	Ø219x8.18mm; vật liệu SUS304			Mét	4			
27	Thép ống	Ø73x5.16mm; vật liệu SUS304			Mét	2			
28	Ty thủy lực	Ø45mm; Loại cứng CK45-HRC55	Gia công xy lanh thủy lực Ø103; chiều dài tổng thể 745mm; chiều dài hành trình xy lanh 380mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2")		Mét	6,2			
29	Ống xi lanh	Ø60xØ50mm; Độ nhám bề mặt: 0.2µm (lớn nhất); Đáp ứng tiêu chuẩn dung sai ISO H7-H9	Gia công xy lanh thủy lực Ø60; chiều dài tổng thể 1111mm; chiều dài hành trình xy lanh 765mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Mét	4,4			
30	Ống xi lanh	Ø83xØ70mm; Độ nhám bề mặt: 0.2µm (lớn nhất); Đáp ứng tiêu chuẩn dung sai ISO H7-H9.	Gia công xy lanh thủy lực Ø84 chiều dài tổng thể 600mm; chiều dài hành trình xy lanh 350mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Mét	2,4			
31	Ống xi lanh	Ø105xØ90mm; Độ nhám bề mặt: 0.2µm (lớn nhất); Đáp ứng tiêu chuẩn dung sai ISO H7-H9	Gia công xy lanh thủy lực Ø103; chiều dài tổng thể 745mm; chiều dài hành trình xy lanh 380mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Mét	2,4			
32	Phốt ty thủy lực	Ø30mm; Bao gồm 01 phốt chặn nhót (Ø30xØ38x6mm), 01 bạc dẫn hướng (Ø30xØ36x30mm), 01 phốt chặn bụi (Ø30xØ36x6mm)	Gia công xy lanh thủy lực Ø60; chiều dài tổng thể 1111mm; chiều dài hành trình xy lanh 765mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Bộ	4			

100
 CH
 TÁ
 08
 AN
 CO
 DA
 R

STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hàng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp
33	Phốt ty thủy lực	Ø45mm; Bao gồm 01 phốt chặn nhót (Ø45xØ53x8mm), 01 dẫn hướng (Ø45xØ51x30mm), 01 phốt chặn bụi (Ø45xØ51x6mm)	Gia công xy lanh thủy lực Ø84 chiều dài tổng thể 600mm; chiều dài hành trình xy lanh 350mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Bộ	8			
34	Phốt piston	Ø50mm; Bao gồm 02 phốt thủy lực (Ø50xØ40x8mm), 01 bạc dẫn hướng (Ø50xØ44x20mm)	Gia công xy lanh thủy lực Ø60; chiều dài tổng thể 1111mm; chiều dài hành trình xy lanh 765mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Bộ	4			
35	Phốt piston	Ø70mm; Bao gồm 02 phốt thủy lực (Ø70xØ60x8mm), 01 dẫn hướng (Ø70xØ64x20mm)	Gia công xy lanh thủy lực Ø84 chiều dài tổng thể 600mm; chiều dài hành trình xy lanh 350mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)-14NPT		Bộ	4			
36	Phốt piston	Ø90mm; Bao gồm 02 phốt thủy lực (Ø90xØ80x10mm), 01 dẫn hướng (Ø90xØ84x20mm)	Gia công xy lanh thủy lực Ø103; chiều dài tổng thể 745mm; chiều dài hành trình xy lanh 380mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Bộ	4			
37	Gioăng cao su	Ø21x3mm; Vật liệu aflas	Phục vụ chung gia công Gia công xy lanh thủy lực Ø60; chiều dài tổng thể 1111mm; chiều dài hành trình xy lanh 765mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2), Gia công xy lanh thủy lực Ø84 chiều dài tổng thể 600mm; chiều dài hành trình xy lanh 350mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2), Gia công xy lanh thủy lực Ø103; chiều dài tổng thể 745mm; chiều dài hành trình xy lanh 380mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Cái	8			
38	Gioăng cao su	Ø40x3mm; Vật liệu aflas			Cái	8			
39	Gioăng cao su	Ø50x3mm; Vật liệu aflas			Cái	8			

STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp
40	Gioăng cao su	Ø70x3mm; Vật liệu aflas	Phục vụ chung gia công Gia công xy lanh thủy lực Ø60; chiều dài tổng thể 1111mm; chiều dài hành trình xy lanh 765mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2), Gia công xy lanh thủy lực Ø84 chiều dài tổng thể 600mm; chiều dài hành trình xy lanh 350mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2), Gia công xy lanh thủy lực Ø103; chiều dài tổng thể 745mm; chiều dài hành trình xy lanh 380mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Cái	8			
41	Gioăng cao su	Ø90x3mm; Vật liệu aflas			Cái	8			
42	Khớp nối dây dù	NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)	Phục vụ chung gia công Gia công xy lanh thủy lực Ø60; chiều dài tổng thể 1111mm; chiều dài hành trình xy lanh 765mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2), Gia công xy lanh thủy lực Ø84 chiều dài tổng thể 600mm; chiều dài hành trình xy lanh 350mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2), Gia công xy lanh thủy lực Ø103; chiều dài tổng thể 745mm; chiều dài hành trình xy lanh 380mm, đầu nối ren thủy lực NPT A182-F304/304L DN15 (1/2)		Cái	24			
II Vật tư tiêu hao									
1	Mảnh hợp kim cứng	hàn dao tiền ren YG6	Phục vụ công tác gia công		Gram	2300			
2	Mảnh dao ghép tiền thép	TPGH110304L-FS NX2525	Phục vụ công tác gia công		Cái	40			
3	Tay cắt plasma	A141, dây dài 10m	Phục vụ công tác gia công		Bộ	1			
4	Súng hàn mig	24KD; 250A; dây dài 5 mét	Phục vụ công tác gia công		Cái	1			
5	Bếp cắt	106HC số 2	Phục vụ công tác gia công		Cái	12			
6	Bếp hàn	CO2 M6x45x1.2	Phục vụ công tác gia công		Cái	75			
7	Bếp cắt plasma	A141, loại 1.4mm	Phục vụ công tác gia công		Cái	35			
8	Đệm chia khí	plasma A141	Phục vụ công tác gia công		Cái	22			
9	Đá mài	Ø100x6x16mm	Phục vụ công tác gia công		Viên	48			
10	Đá mài xép	Ø100x16x6mm	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Viên	15			
11	Đá mài	D200x20x25.4mm, độ hạt GC120L	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Viên	2			
12	Đá cắt	350x2,5x25,4mm	Phục vụ công tác gia công		Viên	8			
13	Dao cắt	2710x27x0.9mm; bước răng 4/6 TPI	Phục vụ công tác gia công		Viên	5			
14	Dây hàn lõi thuốc	K71T-1.2	Phục vụ công tác gia công		Kg	60			

STT	Tên, chủng loại vật tư	Ký mã hiệu, Quy cách/thông số kỹ thuật	Đối tượng sử dụng/Mục đích sử dụng	Hãng sản xuất/Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiền độ cung cấp
15	Dây hàn lõi thuốc	K-110TK3	Phục vụ công tác gia công		Kg	180			
16	Dây hàn lõi thuốc	K-316LT; 1.2mm	Phục vụ công tác gia công		Kg	120			
17	Cây thép gió vuông	10x10x200mm, HSSE-Co8	Phục vụ công tác gia công		Cây	10			
18	Cây thép gió tròn	Ø100mm; HSSE-Co8	Phục vụ công tác gia công		Cây	10			
19	Phấn đá	100x10x2mm	Phục vụ công tác gia công		Hộp	8			
20	Màng bọc	50cm; 3kg/cuộn; vật liệu: nhựa PE; màu trắng	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Cuộn	4			
21	Chổi quét sơn	Bán rộng 5cm	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Cái	12			
22	Sơn chống gỉ	Màu đỏ; 3lit/hộp	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Hộp	16			
23	Sơn chống gỉ	Màu xanh; 3lit/hộp	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Hộp	20			
24	Sơn dầu	Màu xanh	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Kg	15			
25	Xăng thơm	Axetone (Bulyl Acetate)	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Lít	71			
26	Xăng	Ron A95	Phục vụ công tác gia công, phục hồi		Lít	7			
27	Keo dán gioăng	85g/tuýp; màu đỏ	Phục vụ công tác giải thể, phục hồi		Tuýp	10			
28	Giẻ lau	Cotton; 30x30cm	Phục vụ công tác giải thể, phục hồi		Kg	21			
29	Dầu chống gỉ	RP7; 350g/bình	Phục vụ công tác giải thể, phục hồi		Bình	2			
30	Dầu Do	0,05S-II	Phục vụ công tác giải thể, phục hồi		Lít				
31	Chổi đồng đánh rỉ	Chất liệu: Sợi đồng mềm. Chiều dài chổi đánh rỉ sắt: 22,5cm; Chiều dài cước đồng: 12cm; Chiều dài cán: 9cm	Phục vụ công tác giải thể, phục hồi		Cái	5			
Tổng cộng trước thuế									
Thuế VAT									0
Tổng cộng sau thuế									0
									0

